TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1471/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Bà Lê Thị Nhanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4370/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh Kiều, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 220/24 đường V, khu phố P, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông Chen Chun H sinh năm 1977 (vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: Số 311/73, lộ V, khu Q, thành phố Đ, Đài Loan.

Các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Võ Thị Thanh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Chen Chun H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí

Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 03/10/2017. Sau khi kết hôn, ông Chen Chun H quay về Đài Loan sinh sống và làm việc. Ông Chen Chun H có làm thủ tục bảo lãnh bà qua Đài Loan để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành công. Sau đó bà và ông Chen Chun H dần ít liên lạc, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chen Chun H để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản khai ngày 14/5/2018 (được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 06/6/2018 tại Sở ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh), bị đơn là ông Chen Chun H xác nhận lời trình bày của bà K về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng; về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay bà K xin ly hôn, ông đồng ý được ly hôn với bà K. Do không thể về Việt Nam, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị Thanh K, Hội đồng xét xử nhận thấy bà K và ông Chen Chun H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Thanh K được ly hôn ông Chen Chun H, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà K và ông Chen Chun H thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết

được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà K và ông Chen Chun H không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà K và ông Chen Chun H đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà K yêu cầu ly hôn với ông Chen Chun H là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà võ Thị Thanh K và ông Chen Chun H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Võ Thị Thanh K chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh K được ly hôn với ông Chen Chun H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 03/10/2017 do Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Thị Thanh K và ông Chen Chun H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Võ Thị Thanh K và ông Chen Chun H xác định không có, Tòa không xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Võ Thị Thanh K chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà K đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0044909 ngày 21/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bà Võ Thị Thanh K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Chen Chun H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 9, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao